

Bản án số: 39/2026/HS-ST
Ngày: 25-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Tấn

2. Ông Bùi Văn Quyết

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Quách Ngọc Mai - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2026. Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Lan S. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 07/01/1962. Nơi cư trú: Phố H, xã L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đ1; Ngày 18/11/2025, Ủy ban kiểm tra xã L ban hành Quyết định số 02-QĐ/UBKT Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Nguyễn Lan S - Đảng viên Chi bộ phố H, xã L, tỉnh Phú Thọ; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và Tô Thị Đan T (đã chết); bị cáo có vợ là Phạm Thị M, sinh năm 1963 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Anh Đ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 28/02/1982. Nơi cư trú: Phố N, xã L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Bùi Thị T1, sinh năm 1985 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 15/4/2013 bị Công an huyện L, tỉnh Hoà Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (theo Quyết định số 17/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong).

+ Ngày 09/9/2020 bị Toà án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (nay là TAND khu vực 17 - Phú Thọ) xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Ngày 09/6/2024 chấp hành xong thời gian thử thách của người được hưởng án treo (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2025 đến ngày 12/11/2025; hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Trịnh Đức T2. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01/01/1986. Nơi cư trú: Xóm C, xã Y, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trịnh Minh T3, sinh năm 1960 và bà Tạ Thị L1, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Bùi Thị T4, sinh năm 1988 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2025 đến ngày 12/11/2025; hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Đinh Tất T5. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18/11/1981. Nơi cư trú: Xóm N, xã Y, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đinh Tiến T6, sinh năm 1940 và bà Trịnh Thị T7 (đã chết); bị cáo có vợ là Đinh Thị Thanh T8, sinh năm 1985 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Trọng N. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 04/12/1991. Nơi cư trú: Phố Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Trọng L2, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Hoàng Thị X, sinh năm 1991 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/12/2006 bị Công an huyện L, tỉnh Hoà Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2025 đến ngày 12/11/2025; hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Văn T9, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Phố T, xã L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Đoàn Văn T10, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Phố H, xã L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Lê Thanh L3, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Phố T, xã L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 10/11/2025 Trần Văn T9, sinh năm 1986, trú tại phố T, xã L, tỉnh Phú Thọ đang ở nhà thì có Nguyễn Lan S, sinh năm 1962, trú tại phố H, xã L, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Trọng N, sinh năm 1991, trú tại phố Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1982, trú tại phố N, xã L, tỉnh Phú Thọ; Trịnh Đức T2, sinh năm 1986, trú tại xóm C, xã Y, tỉnh Phú Thọ đến chơi, uống nước chè. Do trời mưa, không có vợ con ở nhà nên T9 đã mời S, Đ, N, T2 ở lại ăn cơm, uống rượu tại nhà T9.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong Trần Văn T9, Nguyễn Lan S, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Anh Đ, Trịnh Đức T2 ngồi chơi uống

nước tại phòng khách thì có Đinh Tất T5, sinh năm 1981, trú tại xóm N, xã Y, tỉnh Phú Thọ đến chơi và cùng vào uống nước với mọi người. Cả nhóm ngồi chơi được khoảng 10 phút thì Trần Văn T9 (chủ nhà) nhận được điện thoại của nhân viên thông báo về việc cửa cuốn xưởng may của gia đình có địa chỉ tại xóm N, xã Y, tỉnh Phú Thọ bị hỏng nên T9 bảo mọi người ngồi chơi, còn T9 đi đến xưởng may để xử lý công việc. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, trong quá trình ngồi chơi Đ, S, N, T2, T5 cùng nhìn thấy có 02 (hai) bộ bài chắn loại 100 quân ở trên kệ đề ti vi trong phòng khách của nhà Trần Văn T9 nên cả 05 (năm) người cùng nảy sinh ý định đánh bạc và cùng rủ nhau thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh chắn với mục đích được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Lúc này N đi vào gian bếp của gia đình T9 lấy 01 (một) đĩa sứ màu trắng và 01 (một) rổ nhựa màu đỏ rồi cả 05 (năm) người cùng nhau đi vào phòng ngủ bỏ không ở tầng 01 của nhà Trần Văn T9 để đánh bạc, đồng thời thống nhất để Nguyễn Trọng N là người chia bài giúp, nếu có ván nào ù trên 10 điểm sẽ bỏ ra 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) cho vào rổ nhựa để trả tiền công chia bài cho N. Khi các đối tượng đánh bạc được khoảng 05 phút thì có Đoàn Văn T10, sinh năm 1982, trú tại phố H, xã L, tỉnh Phú Thọ đến ngồi xem S, Đ, T2 và T5 đánh bạc, còn N là người chia bài ngồi ở phía ngoài.

Quá trình đánh bạc Nguyễn Lan S, Nguyễn Anh Đ, Trịnh Đức T2 và Đinh Tất T5 cùng thống nhất với nhau về quy ước cách chơi cụ thể như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài chắn 100 quân, mỗi ván chia bài cho 03 người 19 quân và 01 người 20 quân. Người cầm 20 quân bài sẽ đánh đầu tiên. Thỏa thuận ù xuống là 40.000 đồng (ù xuống bằng 02 điểm, ù thông bằng 03 điểm, chì bằng 03 điểm, tôm bằng 04 điểm, thiên khai bằng 05 điểm, lèo bằng 05 điểm, chiu bằng 05 điểm, bạch thủ bằng 05 điểm, bạch định bằng 06 điểm, tám đỏ bằng 07 điểm, bạch thủ chi bằng 08 điểm, thập thành bằng 11 điểm). Người nào ù có gà thì sẽ được cộng thêm số tiền là 100.000 đồng (tương ứng với 05 điểm), những ván được tính là có gà là chì bạch thủ, tám đỏ, bạch định, bạch thủ chi, thập thành, mỗi ván ù có gà thì sẽ cho người chia bài là Nguyễn Trọng N 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Các cược ù sẽ được cộng vào với nhau theo quy ước xuống 40.000 đồng, dịch 20.000 đồng, sau đó nhân với số tiền 20.000 đồng tương ứng với 01 điểm thành số tiền phải trả cho mỗi ván bài khi có người ù thì 03 người còn lại phải trả tiền theo số điểm người ù. Nếu bốc hết số bài dưới nọc mà không có ai ù thì không ai phải trả tiền.

Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày trong khi Nguyễn Lan S, Nguyễn Anh Đ, Trịnh Đức T2, Đinh Tất T5 và Nguyễn Trọng N đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 13.250.000đ (mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) loại tiền do Ngân hàng Nhà nước phát hành (trong đó gồm 12.650.000đ là tiền đánh bạc của S, Đ, T2, T5; 600.000đ là tiền trả công chia bài cho N); 02 (hai) bộ bài chắn, mỗi bộ gồm 100 quân; 01 tấm ni kích thước 50x50 cm đã qua sử dụng; 01 (một) rổ nhựa màu đỏ cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P đã thu giữ tại chiếu bạc:*

+ Số tiền 13.250.000đ (mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) loại tiền do Ngân hàng Nhà nước phát hành.

+ 02 (hai) bộ bài chắn, mỗi bộ gồm 100 (một trăm) quân bài đã qua sử dụng.

- + 01 (một) tấm nỉ kích thước 50cm x 50cm đã qua sử dụng.
- + 01 (một) đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng.
- + 01 (một) rổ nhựa màu đỏ đã qua sử dụng.

Đối với số tiền 13.250.000đ (mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Đối với các vật chứng còn lại được niêm phong theo quy định, hiện chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 15, tỉnh Phú Thọ bảo quản chờ xử lý.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Trần Văn T9 là chủ nhà nơi các bị cáo Nguyễn Lan S, Nguyễn Anh Đ, Đinh Tất T5, Trịnh Đức T2, Nguyễn Trọng N thực hiện hành vi đánh bạc. Ngày 10/11/2025 T9 có việc đột xuất phải giải quyết ở xưởng may của gia đình không có nhà, không biết những người trên có hành vi đánh bạc, không được thu bất kỳ khoản phí nào cũng như không được hưởng lợi gì từ hành vi đánh bạc của các bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ không đề cập đến vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn T9.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-KV15 ngày 09 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Lan S, Nguyễn Anh Đ, Trịnh Đức T2, Đinh Tất T5, Nguyễn Trọng N về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 15 – Phú Thọ, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 321 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lan S, Nguyễn Anh Đ, Trịnh Đức T2, Đinh Tất T5, Nguyễn Trọng N phạm tội “*Đánh bạc*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ mức án tù 12 - 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Anh Đ số tiền từ 10 -15 triệu đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Lan S với mức phạt từ 24.000.000 đồng – 26.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Đinh Tất T5 với mức phạt từ 26.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Trịnh Đức T2 với mức phạt từ 26.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Trọng N với mức phạt từ 20.000.000 đồng – 22.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Lan S, Đinh Tất T5, Trịnh Đức T2, Nguyễn Trọng N.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 02 (hai) bộ bài

chấn, mỗi bộ gồm 100 (một trăm) quân bài đã qua sử dụng; 01 (một) thăm nỉ kích thước 50cm x 50cm đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) rô nhựa màu đỏ đã qua sử dụng. Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.250.000đ (mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) bắt quả tang của các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ truy tố, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an tỉnh P, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản làm việc và bản ảnh ngày 10/11/2025; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 10/11/2025, tại nhà của Trần Văn T9 thuộc phố T, xã L, tỉnh Phú Thọ; các bị cáo Nguyễn Lan S, Nguyễn Anh Đ, Trịnh Đức T2, Đinh Tất T5, Nguyễn Trọng N đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “chấn” với tổng số tiền 13.250.000 đồng (loại tiền do Ngân hàng N1 phát hành). Vì vậy, việc các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ truy tố về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Song do vụ lợi, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “chấn” được thua bằng tiền mặt. Lỗi của các bị cáo trong vụ án là lỗi cố ý trực tiếp, do vậy các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Xét tính chất của vụ án, đây là vụ án đồng phạm về tội “Đánh bạc” có tính chất giản đơn, không có tổ chức, không có sự câu kết chặt chẽ, số tiền mỗi bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, chủ yếu do bột phát nhất thời và hám lợi mà thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, để làm cơ sở cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử đã phân tích và xét thấy bị cáo Nguyễn Lan S tham gia đánh bạc với số tiền 3.000.000đ đồng; bị cáo Nguyễn Anh Đ tham gia đánh bạc với số tiền 2.250.000đ đồng; bị cáo Đinh Tất T5

tham gia đánh bạc với số tiền 4.000.000 đồng; bị cáo Trịnh Đức T2 tham gia đánh bạc với số tiền 4.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Trọng N là người chia bài và được trả công với số tiền 600.000 đồng. Do đó trong vụ án này các bị cáo S, Đ, T2, T5 đều có vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc; bị cáo Nguyễn Trọng N đồng phạm với vai trò người giúp sức.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

5.1 Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Lan S: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã mở doanh nghiệp kinh doanh, có thành tích xuất sắc được Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam tặng Bằng khen. Mặt khác bị cáo là người cao tuổi; gia đình có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i,s,v khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình. Bị cáo Trần Nguyễn Lan S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Anh Đ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngày 09/9/2020 bị cáo Toà án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (nay là TAND khu vực 17 - Phú Thọ) xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Ngày 09/6/2024 chấp hành xong thời gian thử thách của người được hưởng án treo (đã được xoá án tích), do đó lần phạm tội này được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có 18 năm liên tục phục vụ trong quân đội, góp phần xây dựng quân đội, củng cố Quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang; mặt khác bị cáo có bố đẻ là thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Anh Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Đối với bị cáo Đinh Tất T5: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Tất T5 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Đối với bị cáo Trịnh Đức T2: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trịnh Đức T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Trọng N: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Trọng N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

5.2. Về nhân thân: Đối với bị cáo Nguyễn Anh Đ, ngày 15/4/2013 bị Công an huyện L, tỉnh Hoà Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh

bạc; ngày 09/9/2020 bị Toà án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (nay là TAND khu vực 17 - Phú Thọ) xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Đối với bị cáo Nguyễn Trọng N, ngày 30/12/2006 bị Công an huyện L, tỉnh Hoà Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng (đã chấp hành xong). Tính đến thời điểm trước khi phạm tội các bị cáo Đ, N đã chấp hành xong hình phạt. Do đó trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Lan S, Nguyễn Anh Đ, Trịnh Đức T2, Đinh Tất T5, Nguyễn Trọng N chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét thấy việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đối với Trần Văn T9 là chủ nhà, nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Nguyễn Lan S, Đinh Tất T5, Trịnh Đức T2, Nguyễn Trọng N và áp dụng hình phạt tù có điều kiện với bị cáo Nguyễn Anh Đ. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung. Song các bị cáo Nguyễn Lan S, Đinh Tất T5, Trịnh Đức T2, Nguyễn Trọng N đã được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo này. Đối với bị cáo Nguyễn Anh Đ, xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 (hai) bộ bài chắn, mỗi bộ gồm 100 (một trăm) quân bài đã qua sử dụng; 01 (một) thảm nỉ kích thước 50cm x 50cm đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) rổ nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Trần Văn T9 và là vật chứng của vụ án; chủ sở hữu hợp pháp không có yêu cầu nhận lại, do đó cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 13.250.000đ (mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lan S, Nguyễn Anh Đ, Đinh Tất T5, Trịnh Đức T2, Nguyễn Trọng N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lan S số tiền 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng).

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Tất T5 số tiền 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng).

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Đức T2 số tiền 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng).

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Lan S, Đinh Tất T5, Trịnh Đức T2, Nguyễn Trọng N.

2.5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời hạn thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/03/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Anh Đ cho UBND xã L, tỉnh Phú Thọ quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Anh Đ số tiền: 10.000.000đ (mười triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

+ Tịch thu xuất hủy đối với: 02 (hai) bộ bài chắn, mỗi bộ gồm 100 (một trăm) quân bài đã qua sử dụng; 01 (một) tấm nỉ kích thước 50cm x 50cm đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) rổ nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 15 – Phú Thọ, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 28 ngày 23/03/2026 giữa bên giao Công an tỉnh P, bên nhận Phòng thi hành án dân sự khu vực 15 – Phú Thọ).

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 13.250.000đ (mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bắt quả tang các bị cáo tham gia đánh bạc ngày 10/11/2025; tiền do Ngân hàng N1 phát hành tại tài khoản tạm giữ của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ (theo giấy nộp tiền số 12002809 ngày 05/03/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P chuyển vào tài khoản tạm giữ của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ số 3949.0.1054134.00000 tại Kho bạc Nhà nước khu vực VIII – Phòng kế toán Nhà nước).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Lan S, Nguyễn Anh Đ, Đinh Tất T5, Trịnh Đức T2, Nguyễn Trọng N mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Phú Thọ (b/c);
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV15 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- PC 10 – Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Lạc Sơn; xã Yên Phú, tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Minh Giang

